

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Kim Văn Quang, bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2026/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn G, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1986

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 026086002550, cấp ngày 05/02/2026; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N; có 03 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2026, đến ngày 29/4/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Thanh H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1990

Nơi cư trú: thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 026190001789, cấp ngày 16/8/2021; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế D và bà: Đào Thị C; có chồng là Phùng Văn H1; có 02 con, lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2026, đến ngày 29/4/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ và Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ (hiện ở thôn C Dân T, xã T, tỉnh Phú Thọ) có mối quan hệ quen biết xã hội. Quá trình nói chuyện, do biết H có nhu cầu mua số lô, số đề nên mặc dù không phải đại lý bán vé xổ số của Công ty X, nhưng do hám lời, thấy việc bán số lô trái phép thu được lợi nhuận cao nên G bảo H là G sẽ đứng ra bán số lô, số đề trái phép cho H thì H đồng ý. Sau đó H và G thống nhất cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

- Số lô là 02 số tự nhiên trong dãy số từ 00 đến 99 do H chọn, mỗi một điểm lô G bán cho H với giá tiền là 21.800 đồng, nếu số lô H mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) của kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày thì H sẽ thắng và được trả tiền thưởng theo tỷ lệ 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng; trường hợp số lô H mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền H được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không quá 03 lần. Ngược lại, nếu số lô H mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì sẽ thua và G sẽ được hưởng số tiền H dùng để mua số lô đó.

- Số lô xiên hai là bộ số gồm 02 số lô khác nhau do H chọn. Khi H mua số lô xiên hai thì G khuyến mại cho H 40% nên H chỉ phải trả cho G 60% số tiền H mua số lô đó. Nếu tất cả các số lô trong bộ số lô xiên hai H mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì H sẽ thắng và được G trả thưởng số tiền gấp 10 lần lượng tiền H mua số lô đó. Ngược lại, nếu H thua (tức là có ít nhất 01 số lô trong bộ số lô xiên hai H mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì G sẽ được hưởng tiền mà H dùng để mua số lô đó.

- Số lô xiên ba là bộ số gồm 03 số lô khác nhau do H chọn. Khi H mua số lô xiên ba thì G khuyến mại cho H 40% nên H chỉ phải trả cho G 60% số tiền H mua số lô đó. Nếu tất cả các số lô trong bộ số lô xiên ba H mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì H sẽ thắng và được G trả thưởng số tiền gấp 35 lần lượng tiền H mua số lô xiên ba đó. Ngược lại, nếu H thua (tức là có ít nhất 01 số lô trong bộ số lô xiên ba H mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì G sẽ được hưởng số tiền mà H dùng để mua số lô đó.

- Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do H chọn. Khi H mua các số đề loại 02 số thì G khuyến mại cho H 27%

nên H chỉ phải trả cho G 73% số tiền H mua các số đề đó. Nếu số đề H mua mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì H sẽ thắng và được G trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền H mua số đề đó. Ngược lại, nếu H thua (tức là số đề H mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì G sẽ được hưởng số tiền H dùng để mua số đề đó.

- Số đề loại 03 số (ba càng) là số tự nhiên bất kỳ có 03 chữ số trong dãy số từ 000 đến 999 do H chọn. Khi H mua các số đề loại 03 số thì G khuyến mại cho H 40% nên H chỉ phải trả cho G 60% số tiền H mua các số đề đó. Nếu số đề H mua mà trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì H sẽ thắng và được G trả thưởng cho số tiền gấp 400 lần lượng tiền H mua số đề đó. Ngược lại, nếu H thua (tức là số đề H mua không trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt) thì G sẽ được hưởng số tiền H dùng để mua số đề đó.

Sau khi thỏa thuận cách thức chơi, tỷ lệ ăn thua như đã nêu trên, G và H thống nhất sử dụng mạng xã hội Zalo để mua bán số lô, số đề trái phép với nhau. Buổi chiều ngày 24/4/2026, Trần Thị Thanh H truy cập Internet tìm hiểu “dàn lô đề” và “soi cầu” trên các trang mạng để lấy số lô, số đề cần mua. Sau đó H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, bên trong lắp sim thuê bao 0587751938 của H truy cập vào tài khoản zalo có tên “Đại Cát” của H để nhắn tin đến tài khoản zalo có tên “Màu Hoa Đỏ” của Nguyễn Văn G (G không nhớ số thuê bao sử dụng để đăng ký tài khoản zalo) để mua số lô, số đề trái phép.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 05 phút đến 18 giờ 13 phút ngày 24/4/2026, H nhắn 29 tin nhắn qua ứng dụng zalo để mua của G các số lô, số đề gồm: 117 số lô với lượng là 1.127 điểm lô với giá 21.800 đồng/01 điểm tương ứng số tiền 23.478.600 đồng; 491 số đề loại hai số tương ứng với tổng số tiền là 18.954.000 đồng; 62 số đề loại ba số (ba càng) tương ứng với tổng số tiền 1.565.000 đồng; 03 cặp số lô xiên hai tương ứng tổng số tiền 550.000 đồng; 02 bộ số lô xiên ba với tổng số tiền 40.000 đồng;

Sau khi nhận được các tin nhắn mua số lô, số đề với lượng như trên của H, trong khoảng thời gian từ 17 giờ 20 phút đến 18 giờ 14 phút cùng ngày, G đã nhắn tin lại xác nhận và đồng ý bán các số lô, số đề theo tin nhắn cho H. Tổng số tiền G đã bán số lô, số đề trái phép cho H trong ngày 24/4/2026 là 45.677.600 đồng. Số tiền trên H chưa trả cho G.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 24/4/2026, sau khi nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, G và H đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số

đề của mình. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng, bên trong lắp sim thuê bao 0587.751.938.

Ngày 25/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn G, kết quả không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G và Trần Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc bằng hình bán trái phép số lô, số đề như đã nêu trên. Do hành vi của đánh bạc của G và H bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nên tổng số tiền đánh bạc của H trong ngày 24/4/2026 được xác định là 45.677.600 đồng.

*** Kết quả kiểm tra điện thoại:**

Ngày 24/4/2026, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Trần Thị Thanh H, xác định: Tại ứng dụng Z đang đăng nhập 01 tài khoản zalo có tên “Đại Cát” được đăng ký bằng số điện thoại 0587.751.938. Kiểm tra mục tin nhắn trên ứng dụng zalo có các tin nhắn nội dung mua bán số lô, số đề với tài khoản zalo có tên “Màu Hoa Đ”, H trình bày tài khoản này là của Nguyễn Văn G, sinh năm: 1986 trú tại thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Các tin nhắn mà H nhắn tin cho G trong ngày 24/04/2026 đều là các tin nhắn để mua số lô, số đề của G.

Kiểm tra các ứng dụng tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi đi đến, ảnh trong điện thoại không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động của Trần Thị Thanh H cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đều tiến hành chụp ảnh điện thoại, các thông tin nêu trên, sau đó in ra giấy A4 cho H ký nhận vào từng ảnh.

Nguyễn Văn G đã được cơ quan điều tra tiến hành cho xem các hình ảnh ghi lại cuộc trò chuyện giữa zalo Đ và Zalo M Hoa Đỏ khi kiểm tra điện thoại của H, G xác nhận chính là nội dung mua bán số lô, số đề giữa G và H, đồng thời ký tên xác nhận trên từng ảnh.

Kiểm tra máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24, màu vàng gold bên trong lắp số thuê bao 0826.555.585 và số điện thoại 0969.954.078 của Nguyễn Văn G, Cơ quan điều tra không phát hiện nội dung gì vi phạm pháp luật.

*** Kết quả trưng cầu giám định**

Ngày 19/5/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A5744 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định Kỹ thuật số điện tử, khôi phục trích xuất tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, M, T1, hình ảnh

đối với điện thoại di động do Trần Thị Thanh H giao nộp trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2026 đến ngày 24/4/2026 để điều tra.

Ngày 17/6/2026, phòng K Công an tỉnh P có Bản kết luận giám định số 3396/KL-KTHS, kết luận:

“- Khôi phục, trích xuất dữ liệu đối tượng gửi giám định. Quan phân tích, tìm kiếm dữ liệu trong thời gian từ ngày 01/04/2026 đến ngày 24/04/2026 theo yêu cầu giám định; kết quả thu được:

- 11 ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn ứng dụng Zalo.
- Không tìm thấy dữ liệu là hình ảnh, tin nhắn SMS; tin nhắn ứng dụng Messenger, T1.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in vào giấy A4.

Kèm theo kết luận giám định: 01(một) phụ lục giám định”.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản Kết luận giám định nêu trên cho Nguyễn Văn G và Trần Thị Thanh H, G và H đồng ý, không có ý kiến thắc mắc gì.

***Kết quả xác minh tại Công ty TNHH MTV X:** Ngày 05/6/2026, Cơ quan điều tra đã làm việc với Công ty TNHH MTV X và xác định, Nguyễn Văn G và Trần Thị Thanh H không phải là đại lý bán vé số của công ty.

***Kết quả xác minh thông tin số điện thoại, thông tin tài khoản zalo:**

Ngày 08/5/2026, Cơ quan điều tra có công văn số A3899 gửi Công ty cổ Công ty cổ phần V đề nghị cung cấp thông tin: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của người đăng ký 02 tài khoản Zalo mang tên “Đại Cát”, “Màu Hoa Đỏ” nêu trên và toàn bộ nội dung tin nhắn đi, đến (nếu có) của 02 tài khoản Zalo này trong thời gian từ ngày 14/04/2026 đến ngày 24/04/2026. Ngày 14/5/2026, Công ty cổ phần V có công văn số 1824 cung cấp thông tin cụ thể như sau:

“Số 0587751938 là tài khoản "Đại Cát". Thời gian khởi tạo tài khoản ngày 18- 08-2025. Tài khoản có thông tin IP; Thông tin tài khoản Zalo tên: “Màu H” Quý Cơ quan cung cấp không đủ nên VNGG không thể hỗ trợ cung cấp thông tin như trong Công văn số A3899/CSHS-VY yêu cầu. Để hỗ trợ cung cấp các thông tin tài khoản Zalo, chúng tôi cần số điện thoại đăng ký tài khoản hoặc danh thiếp có mã QR của tài khoản cần xác minh; Về các nội dung khác trong Công văn số A3899/CSHS-VY, bộ phận kỹ thuật không lưu”.

Cùng ngày 08/5/2026, Cơ quan điều tra đã có công văn số A3900 đề nghị Công ty Cổ phần V1 đề nghị phối hợp, cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử, thời gian của các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến, số IMEI, số C, cột sóng liên lạc và nội dung tin nhắn đi, đến (nếu có) của số thuê bao điện thoại: 0587751938 từ ngày 14/04/2026 đến ngày 24/04/2026.

Ngày 03/6/2026, Công ty Cổ phần V1 cung cấp: Chủ thuê bao 0587751938 là Nguyễn Văn H2, sinh ngày 04/10/2006, trú tại thôn M, M, H, Thanh Hóa (nay là thôn M, xã V, tỉnh Thanh Hóa). Tiến hành làm việc anh H2 xác định không có quan hệ quen biết đối với bị can Trần Thị Thanh H, cũng không đăng ký, quản lý, sử dụng số thuê bao 0587751938 nêu trên. Bên cạnh đó bị can H cũng khai nhận hoàn toàn không quen biết với anh H2. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H2 là phù hợp.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:**

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số Imei: 356763087225622, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0587.751.938 đã cũ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P thu giữ của Trần Thị Thanh H ngày 24/4/2026. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên đăng nhập vào tài khoản zalo thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn G ngày 24/4/2026. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ đối với thẻ sim do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Note 10, màu trắng gắn sim nhưng không rõ số thuê bao do Nguyễn Văn G sử dụng, đăng ký zalo với tên “Màu Hoa Đỏ”, G khai nhận chiếc điện thoại và sim số thuê bao này G mua đã lâu nhưng không nhớ số và đăng ký zalo với tên hiển thị là “Màu Hoa Đỏ” dùng để đánh bạc với H ngày 24/4/2026. Sau khi trả lời các tin nhắn đánh bạc của H, G đã bị mất chiếc điện thoại này trong lúc đi đám cưới. G không biết chiếc điện thoại bị mất khi nào, ở địa điểm nào, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*** Về khắc phục hậu quả:**

Đối với số tiền 45.677.600 đồng - là tiền H mua số lô, số đề trái phép của G vào ngày 24/4/2026. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền trên tại biên lai số 0000482 ngày 11/8/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để sung ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số: 96/CT-VKSKV10 ngày 13 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo G, H.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn G, từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Thị Thanh H, từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo phạt từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

- Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng, truy thu số tiền phạm pháp của vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận, đã có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhau thông qua ứng dụng Zalo, trong đó H sử dụng tài khoản Zalo có tên “Đại Cát” được đăng ký bằng số điện thoại 0587751938, G sử dụng tài khoản zalo có tên “Màu Hoa Đỏ” (G không nhớ số điện thoại đăng ký tài khoản zalo) để liên lạc mua bán số lô, số đề trái phép với nhau. Cụ thể: Ngày 24/4/2026, G đã bán trái phép cho H tổng số 1.127 điểm lô với giá 21.800 đồng/điểm, tương ứng số tiền 23.478.600 đồng; 03 cặp số lô xiên hai với tổng số tiền 550.000 đồng; 02 bộ số lô xiên ba với tổng số tiền 40.000 đồng; 491 số đề loại hai số với tổng số tiền 18.954.000 đồng; 62 số đề loại ba số (ba càng) với tổng số tiền 1.565.000 đồng, tổng số tiền Nguyễn Văn G đã bán trái phép số lô, số đề cho Trần Thị Thanh H trong ngày 24/4/2026 là 45.677.600 đồng, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của chính các bị cáo, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 BLHS qui định: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua

bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..”.

3. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo G, H: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo G có bố đẻ là người có công, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo H đã tích cực nộp số tiền đánh bạc vào ngân sách nhà nước nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, đã tỏ ra ăn năn hối cải, nên chỉ cần phạt một mức án tù nhất định nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền và công an địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

4. Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có công việc, có thu nhập, đang trong độ tuổi lao động. Do vậy, cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng, khắc phục hậu quả:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số Imei: 356763087225622, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0587.751.938 đã cũ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P thu giữ của Trần Thị Thanh H ngày 24/4/2026. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên đăng nhập vào tài khoản zalo thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn G ngày 24/4/2026. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ đối với thẻ sim do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Note 10, màu trắng gắn sim nhưng không rõ số thuê bao do Nguyễn Văn G sử dụng, đăng ký zalo với tên “Màu Hoa Đỏ”, G khai nhận chiếc điện thoại và sim số thuê bao này G mua đã lâu nhưng không nhớ số và đăng ký zalo với tên hiển thị là “Màu Hoa Đỏ” dùng để đánh bạc với H ngày 24/4/2026. Sau khi trả lời các tin nhắn đánh bạc của H, G đã bị mất chiếc điện thoại này trong lúc đi đám cưới. G không biết chiếc điện

thoại bị mất khi nào, ở địa điểm nào, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 45.677.600 đồng - là tiền H mua số lô, số đề trái phép của G vào ngày 24/4/2026. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền trên tại biên lai số 0000482 ngày 11/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để sung ngân sách nhà nước.

6. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với tất cả các bị cáo.

3. Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn G, 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Thị Thanh H, 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ giám sát; Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ giáo dục.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh H cho UBND xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát; Công an xã T, tỉnh Phú Thọ giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82, Điều 89 Luật thi hành án hình sự 2025, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 2025.

5. Về hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo: Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H: Mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền 10.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

6. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số I: 356763087225622.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao: 0587.751.938; in hàng số 89840509241613969442.

Sung ngân sách nhà nước của Trần Thị Thanh H số tiền 45.677.600 đồng đã nộp tại biên lai số 0000482 ngày 11/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

7. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Thị Thanh H: Mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Yên Lạc;
- Công an xã Tam Dương Bắc;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công